

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2022/DS-PT

Ngày: 29-8-2022

“V/v Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Phúc

Ông Đặng Văn Nhữn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2022/TLPT-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 238/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị P, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện T1, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 51, đường T2, Phường 2, thành phố T3, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Bích T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện T1, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Nguyễn Thanh R, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện T1, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. NLQ1.

3.2. NLQ2.

3.3. NLQ3.

3.4. NLQ4.

3.5. NLQ5.

3.6. NLQ6.

3.7. NLQ7.

3.8. NLQ8.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Lâm Thị P.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2019 của nguyên đơn bà Lâm Thị P cùng những lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền như sau:*

Vào ngày 04/04/2013, bà P có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Ngô Công C diện tích 20.809,4m<sup>2</sup> gồm có 03 thửa đất số 192, 219 và 231 tờ bản đồ số 7 với giá 620.000.000 đồng, bà T có nhờ con gái là bà Dương Thị Bích T đứng tên giúp bà 03 thửa đất trên. Sau đó bà T có đi vay vốn tại NLQ4 số tiền 160.000.000 đồng, đến nay đã quá hạn nhưng chưa trả. Ngoài ra, do bà T thiếu nợ nhiều người nên NLQ3 đã kê biên quyền sử dụng đất của bà P do bà T đứng tên tại 02 thửa đất số 192 diện tích 10.112,6m<sup>2</sup> và thửa đất số 231 diện tích 2.781,9m<sup>2</sup> cùng tờ bản đồ số 7 còn thửa đất số 219 chưa kê biên.

Do quyền sử dụng đất của bà P mua của ông C nhờ bà T đứng tên nên bà P khởi kiện yêu cầu bà T trả lại quyền sử dụng đất lại cho P và yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà T tại 03 thửa đất trên để cấp lại cho bà P, bà P đồng ý trả số tiền vay của bà T tại NLQ4 160.000.000 đồng và lãi suất phát sinh, không đồng ý trả các khoản nợ vay khác.

*Bị đơn bà Dương Thị Bích T do ông Nguyễn Thanh R đại diện trình bày:*

Bà T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị P, đồng ý chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất 03 thửa đất gồm thửa đất số 192, 219 và 231 tờ bản đồ số 7 lại cho bà P. Phần tiền nợ vay NLQ4 hiện bà T đang nợ 160.000.000 đồng, bà T thống nhất để bà P trả vì quyền sử dụng đất trên của bà

P, bà T chỉ đứng tên giữ còn các khoản nợ hiện nay bà T thiếu thì vợ chồng bà T sẽ trả cho các chủ nợ.

*NLQ1 trình bày:* Quyền sử dụng đất trên là tài sản riêng của bà T, không phải là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên ông không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*NLQ4 trình bày:* Hiện nay bà Dương Thị Bích T có vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất cho NLQ4, số tiền 160.000.000 đồng đến nay đã quá hạn nhưng NLQ4 không khởi kiện yêu cầu trong vụ án và đề nghị không tham gia tố tụng.

*NLQ2 trình bày:* Đây là tranh chấp nội bộ của nhân dân, NLQ2 không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*NLQ3 trình bày:* Hiện nay NLQ3 đã kê biên quyền sử dụng đất của bà Dương Thị Bích T tại các thửa đất số 192 và 231 do bà Dương Thị Bích T đứng tên để đảm bảo thi hành án cho người được thi hành án, NLQ3 không có ý kiến về việc tranh chấp trên, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*NLQ8 trình bày:* NLQ8 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Thị Bích T là đúng trình tự theo quy định của pháp luật đề nghị Tòa án xem xét.

*NLQ5 trình bày:* Không thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để cho cơ quan thi hành án kê biên quyền sử dụng đất của bà T đảm bảo trả nợ cho ông.

*NLQ7 trình bày:* Không thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để cho cơ quan thi hành án kê biên quyền sử dụng đất của bà T đảm bảo nợ cho bà.

*NLQ6 trình bày:* Không thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để cho cơ quan thi hành án kê biên quyền sử dụng đất của bà T đảm bảo trả nợ cho bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã quyết định như sau:

Căn cứ các Điều 26, 34, 35, 39, 147, 157 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 95, 96, 97, 99, 106, 134, 166, 202 và Điều 203 của Luật đất đai; các Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị P đối với bà Dương Thị Bích T về việc yêu cầu bà Dương Thị Bích T trả lại 20.809,4m<sup>2</sup> đất tại các thửa đất số 192, 219 và 231, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An và yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Dương Thị Bích T.

Về chi phí tố tụng (đo đạc, thẩm định và định giá tài sản) số tiền: 17.931.000 đồng do yêu cầu khởi kiện của bà P không được chấp nhận nên bà P có nghĩa vụ nộp các khoản chi phí trên (bà P đã nộp đủ).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị P là người cao tuổi (trên 60 tuổi) không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà P 14.400.000 đồng theo biên lai thu số 0008046 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Bà Dương Thị Bích T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, nguyên đơn bà P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-DS kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án phúc thẩm xét xử theo hướng sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, kháng nghị còn có nội dung án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” là chưa chính xác mà phải xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” mới đúng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn là ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

*Ông L trình bày:* Bà P có nhận chuyển nhượng của ông C 03 thửa đất 192, 219, 231 với tổng diện tích 20.809m<sup>2</sup>, với giá là 620.000.000 đồng, có làm biên nhận tiền. Giữa bà P và bà T có lập tờ thỏa thuận ngày 16 tháng 5 năm 2013 nhờ đứng tên giùm nên từ đó bà P để cho bà T đứng tên. Bà T có thể chấp vay tiền Ngân hàng thì bà P đồng ý trả tiền Ngân hàng để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên lại cho bà P. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà P.

*Ông R trình bày:* Bà T chỉ đứng tên giùm trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không phải là tài sản của bà T, ông R đồng ý kháng cáo của bà P.

*NLQ6 trình bày:* Không đồng ý kháng cáo của bà P. Đất là của bà T được nhà nước chứng nhận. Bà T còn nợ bà NLQ6 nên quyền sử dụng đất của bà T phải kê biên để đảm bảo trả nợ cho NLQ6.

*NLQ8 trình bày:* NLQ8 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T các thửa 192, 219, 231 là đúng quy định của pháp luật nên không đồng ý kháng cáo và kháng nghị. Việc bà P và bà T lập tờ thỏa thuận đứng tên giùm thì hồ sơ cấp giấy không thể hiện. Trường hợp hồ sơ cấp giấy có tờ thỏa thuận đứng tên

giùm thì tờ thỏa thuận không có giá trị cho việc công nhận quyền sử dụng đất cho bà P mà quyền sử dụng đất vẫn thuộc về bà T được cấp giấy và có đủ quyền của người được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn bà P kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng kháng nghị đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Bà Lâm Thị P yêu cầu bà Dương Thị Bích T trả lại quyền sử dụng đất diện tích 20.809,4m<sup>2</sup> gồm 03 thửa đất 192, 219, 231, tờ bản đồ số 7, tọa lạc tại xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng và yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Dương Thị Bích T tại 03 thửa đất trên để cấp lại cho bà P và bà P đồng ý trả số tiền bà T vay NLQ4 160.000.000 đồng và lãi suất phát sinh.

Bà P trình bày 03 thửa đất 192, 219, 231 bà nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Công C, bà P có cung cấp “Biên nhận đã nhận đủ tiền ngày 04/4/2013” nội dung vợ chồng ông C chuyển nhượng cho bà P 20.000m<sup>2</sup> đất với số tiền 620.000.000 đồng và “Tờ thỏa thuận ngày 16/5/2013” nội dung bà T đứng tên giùm bà P diện tích đất 20.809,4m<sup>2</sup>, bà T không được quyền chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp khi không có ý kiến của bà P. Tuy nhiên, “Biên nhận đã nhận đủ tiền ngày 04/4/2013” và “Tờ thỏa thuận ngày 16/5/2013” không có ghi số thửa đất và không được công chứng hay chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

Trong khi đó, theo 02 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng chứng thực ngày 02/8/2016 thì thửa đất 339 và thửa 192 bà T nhận chuyển nhượng từ ông Ngô Công C và bà Võ Thị H1, thửa đất 231 bà T nhận chuyển nhượng từ ông Võ Văn P1 và bà Trương Thị D.

Như vậy, về mặt pháp lý thì không đủ cơ sở xác định 03 thửa đất 192, 219, 231 là của bà P nhận chuyển nhượng từ ông C và nhờ bà T đứng tên giùm. Bà T đang nợ nhiều người đã được Tòa án giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Nợ NLQ7 184.200.000 đồng và lãi chậm thi hành án, án phí 4.605.000 đồng. Nợ NLQ6 395.000.000 đồng và lãi chậm thi hành án, án phí 9.875.000 đồng. Nợ NLQ5 90.000.000 đồng và lãi chậm thi hành án, án phí 2.250.000 đồng). Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng đã kê biên 02 thửa đất số 192 và 231 của bà T để đảm bảo thi hành án cho NLQ5, NLQ6, NLQ7. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà P về việc đòi bà T trả lại 02 thửa đất số 192 và 231.

Đối với thửa đất 219 bà T đang thế chấp vay vốn NLQ4 số tiền 160.000.000 đồng. Bà P đồng ý trả số tiền bà T vay NLQ4 160.000.000 đồng và lãi suất phát sinh. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà P về việc bà P trả số tiền bà T vay

NLQ4 160.000.000 đồng và lãi suất phát sinh, đồng thời bà T trả lại cho bà P thửa đất 219.

Từ những căn cứ trên có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bà P và một phần Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa một phần Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn bà P kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng kháng nghị hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo và kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo, kháng nghị thấy rằng:

[3.1] Bà Lâm Thị P căn cứ vào tờ thỏa thuận đề ngày 16/5/2013 cho rằng thời điểm này bà đã nhận chuyển nhượng của ông C nên đề cho con là bà T đứng tên giùm là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ: Tại tờ thỏa thuận đề ngày 16/5/2013 có nội dung “... *Nay tôi thỏa thuận với con tôi nội dung thỏa thuận như sau phần diện tích đất là 20.809,4m<sup>2</sup> tại ấp Gò Pháo, xã Hưng Điền B, Tân Hưng, Long An...*”. Tuy tờ thỏa thuận không ghi rõ số thửa nào nhưng bà P với bà T xác định tổng diện tích 20.809,4m<sup>2</sup> là các thửa 192, 219, 231 hiện đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T. Trong khi đó, tại thời điểm năm 2013 thì thửa 192 (thửa cũ là 339) do NLQ2 cấp cho ông Ngô Công C ngày 11/5/2004 có diện tích là 9.125,1m<sup>2</sup>. Đến năm 2014, thửa 192 mới được NLQ2 cấp cho ông Ngô Công C diện tích 10.112,6m<sup>2</sup>. Do đó, khẳng định tại thời điểm ngày 16/5/2013 thì trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 03 thửa 192 (cũ là 339), 219, 231 tổng cộng diện tích là 19.821,9m<sup>2</sup> nên tờ thỏa thuận ghi diện tích đất 20.809,4m<sup>2</sup> mà bà P và bà T trình bày lập ngày 16/5/2013 là mâu thuẫn về mặt thời gian và không thể hiện đúng số thửa, diện tích đất. Mặt khác, tại cấp sơ thẩm bà P trình bày năm 2013 bà đã nhận chuyển nhượng đất 03 thửa 192, 219, 231 từ ông C với giá 620.000.000 đồng (Bút lục số 88). Tuy nhiên hồ sơ thể hiện ông C chỉ có 02 thửa đất là 192 và 219 đã chuyển nhượng cho bà T, còn thửa 231 là của ông Võ Văn P1 cũng chuyển nhượng cho bà T nên lời trình bày của bà P về nguồn gốc 03 thửa đất trên có sự mâu thuẫn và tờ thỏa thuận không được công chứng, chứng thực tại thời điểm lập.

[3.2] Theo các hợp đồng chuyển nhượng thì ông C, bà H1, ông P1, bà D chuyển nhượng cho bà T và được NLQ8 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T là đúng quy định. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/01/2020 của Tòa sơ thẩm thì bà P trình bày những cây trồng trên các thửa đất

do bà trồng, còn phần ao nuôi cá do NLQ1 và vợ là bà T quản lý, sử dụng nên xác định quyền sử dụng đất các thửa 192, 219, 231 thuộc về bà T.

[3.3] Mặc khác, trước khi bà P khởi kiện bà T thì bà T có nghĩa vụ trả nợ cho nhiều người đã có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng đã kê biên 02 thửa đất số 192 và 231 của bà T để đảm bảo thi hành án cho NLQ5, NLQ6, NLQ7. Do đó, sự tự nguyện của bà T trả lại quyền sử dụng đất cho bà P là trốn tránh nghĩa vụ, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của NLQ5, NLQ6, NLQ7.

[3.4] Đối với ý kiến của bà P về việc đồng ý trả số tiền bà T vay NLQ4 160.000.000 đồng và lãi suất phát sinh thấy rằng: Bà T và NLQ1 có vay tiền và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 219 cho NLQ4. Hiện nay nợ đã quá hạn, tuy nhiên phía NLQ4 không khởi kiện và đề nghị không tham gia tố tụng nên cấp phúc thẩm không xem xét. Do đó, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ. Kháng cáo và kháng nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ nhận định mục [3], không chấp nhận kháng cáo của bà P và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng. Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có căn cứ chấp nhận một phần.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà P phải chịu theo Điều 148 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng được miễn do là người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Thị P.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2022/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 26, 34, 35, 39, 147, 157 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 95, 96, 97, 99, 106, 134, 166, 202 và Điều 203 của Luật đất đai;

Căn cứ các Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ các Điều 12, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị P đối với bà Dương Thị Bích T về việc yêu cầu bà Dương Thị Bích T trả lại diện tích 20.809,4m<sup>2</sup> đất

tại các thửa đất số 192, 219 và 231 tờ bản đồ số 7 đất tọa lạc tại xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An và yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất số 192, 219 và 231 đã cấp cho bà Dương Thị Bích T.

**2.** Về chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản): Buộc bà Lâm Thị P phải chịu 17.931.000 đồng (đã nộp xong).

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị P được miễn nộp. Hoàn trả cho bà P 14.400.000 đồng theo biên lai thu số 0008046 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Bà Dương Thị Bích T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**4.** Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Thị P được miễn nộp.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Hưng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Bích Tuyền**